

VINACONTROL

TÀI LIỆU SỐ: KT-QTCN02-CT	NGÀY HIỆU LỰC 01-08-2020	LẦN BAN HÀNH: 7 TRANG: 1/21
------------------------------	-----------------------------	--------------------------------

TÀI LIỆU:**QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG DẤU CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP
VÀ BIỂU TƯỢNG (LOGO) VINACONTROL****NƠI NHẬN**

1. Tổng Giám đốc
2. Giám đốc Ban
3. Giám đốc Chi nhánh/Đơn vị
4. Trưởng phòng Chi nhánh/Đơn vị/Trạm

VINACONTROL
KIỂM SOÁT
Số <u>01</u> / Ngày _____

SOẠN THẢO/PHÊ DUYỆT

	Soạn thảo	Kiểm soát	Phê duyệt
Chữ ký			
Họ tên Chức danh	Trần Đăng Tiến Chuyên viên ISO	Phạm Hoài Long Giám đốc Kỹ thuật	Mai Tiến Dũng Tổng Giám đốc

TÀI LIỆU SỐ: KT-QTCN02-CT	NGÀY HIỆU LỰC 01-08-2020	LẦN BAN HÀNH: 7 TRANG: 2/21
------------------------------	-----------------------------	--------------------------------

[illegible]

VINACONTROL

TÀI LIỆU SỐ: KT-QTCN02-CT	NGÀY HIỆU LỰC 01-08-2020	LẦN BAN HÀNH: 7 TRANG: 3/21
------------------------------	-----------------------------	--------------------------------

1. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI

1.1. Mục đích: Quy định về mẫu thiết kế và sử dụng dấu chứng nhận phù hợp (dấu hợp chuẩn, hợp quy) cho sản phẩm đã được Công ty chứng nhận.

1.2. Phạm vi: áp dụng trong phạm vi hoạt động chứng nhận của Vinacontrol và các đối tượng khách hàng/doanh nghiệp/cơ sở sản xuất có sản phẩm được Công ty chứng nhận.

2. TÀI LIỆU LIÊN QUAN

- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;
- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;
- Thông tư 28/2012/TT-BKHCN “Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật”;
- Thông tư 02/2017/TT-BKHCN “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2012/TT-BKHCN”;
- Tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17065:2013;
- Sổ tay thương hiệu – Quy trình quản lý thương hiệu của Vinacontrol.

Trường hợp các văn bản pháp quy viện dẫn hoặc tham chiếu trong tài liệu này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản mới.

3. ĐỊNH NGHĨA

3.1. Dấu chứng nhận phù hợp (gọi tắt là dấu hợp chuẩn/hợp quy): là bằng chứng thể hiện sự phù hợp của sản phẩm với tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, nhằm phân biệt với các sản phẩm chưa được chứng nhận.

3.2. Dấu hợp chuẩn: được sử dụng sau khi sản phẩm được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn liên quan.

3.3. Dấu hợp quy (CR): được sử dụng sau khi sản phẩm được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật liên quan.

3.4. Biểu tượng (logo): là hình ảnh được Vinacontrol chọn lựa và sử dụng để giúp cho việc nhận diện thương hiệu tổ chức.

VINACONTROL

TÀI LIỆU SỐ: KT-QTCN02-CT	NGÀY HIỆU LỰC 01-08-2020	LẦN BAN HÀNH: 7 TRANG: 4/21
------------------------------	-----------------------------	--------------------------------

4. TRÁCH NHIỆM

4.1. Tổng Giám đốc: Xem xét và phê duyệt tài liệu.

4.2. Giám đốc Kỹ thuật: Biên soạn, cập nhật, sửa đổi và hiệu chỉnh (khi cần thiết) theo yêu cầu của Tổng Giám đốc.

4.3. Các nhân sự tham gia hoạt động chứng nhận: Thực hiện theo quy định này và cung cấp nội dung liên quan của tài liệu này cho cơ sở/doanh nghiệp/khách hàng tuân thủ.

5. MÔ TẢ

5.1. Khái quát

- Vinacontrol là tổ chức giám định, chứng nhận được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam. Vinacontrol đã được các tổ chức có thẩm quyền: Văn phòng Công nhận Chất lượng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công thương... công nhận năng lực và chỉ định/ủy quyền chứng nhận hợp quy phục vụ hoạt động kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hóa. Các dịch vụ do Vinacontrol cung cấp đều phù hợp với các chuẩn mực Quốc gia và Quốc tế tương ứng.
- Biểu tượng (logo) của Vinacontrol đã được đăng ký bảo hộ tại Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ. Việc đăng ký bảo hộ đối với biểu tượng (logo) của Vinacontrol đồng nghĩa với việc chỉ Vinacontrol và các tổ chức/cơ sở đã được Vinacontrol chứng nhận mới được quyền sử dụng biểu tượng này.
- Việc sử dụng dấu chứng nhận và biểu tượng (logo) của Vinacontrol thể hiện uy tín và năng lực của Vinacontrol và là bằng chứng khách quan về chất lượng sản phẩm của cơ sở/doanh nghiệp được chứng nhận, năng lực quản lý và năng lực kỹ thuật của các tổ chức này so với chuẩn mực chấp nhận.
- Dấu chứng nhận được Vinacontrol cung cấp cho các cơ sở/doanh nghiệp căn cứ theo số Giấy chứng nhận của từng loại đối tượng sản phẩm. Cơ sở/doanh nghiệp được quyền sử dụng dấu hợp chuẩn, hợp quy đối với các sản phẩm phù hợp với phạm vi đã được Vinacontrol đánh giá và chứng nhận.
- Vinacontrol có trách nhiệm hướng dẫn sử dụng dấu chứng nhận cho các cơ sở/doanh nghiệp/khách hàng có sản phẩm được Vinacontrol chứng nhận phù hợp. Cơ sở/doanh nghiệp phải chấm dứt việc sử dụng dấu trong các trường hợp:

VINACONTROL

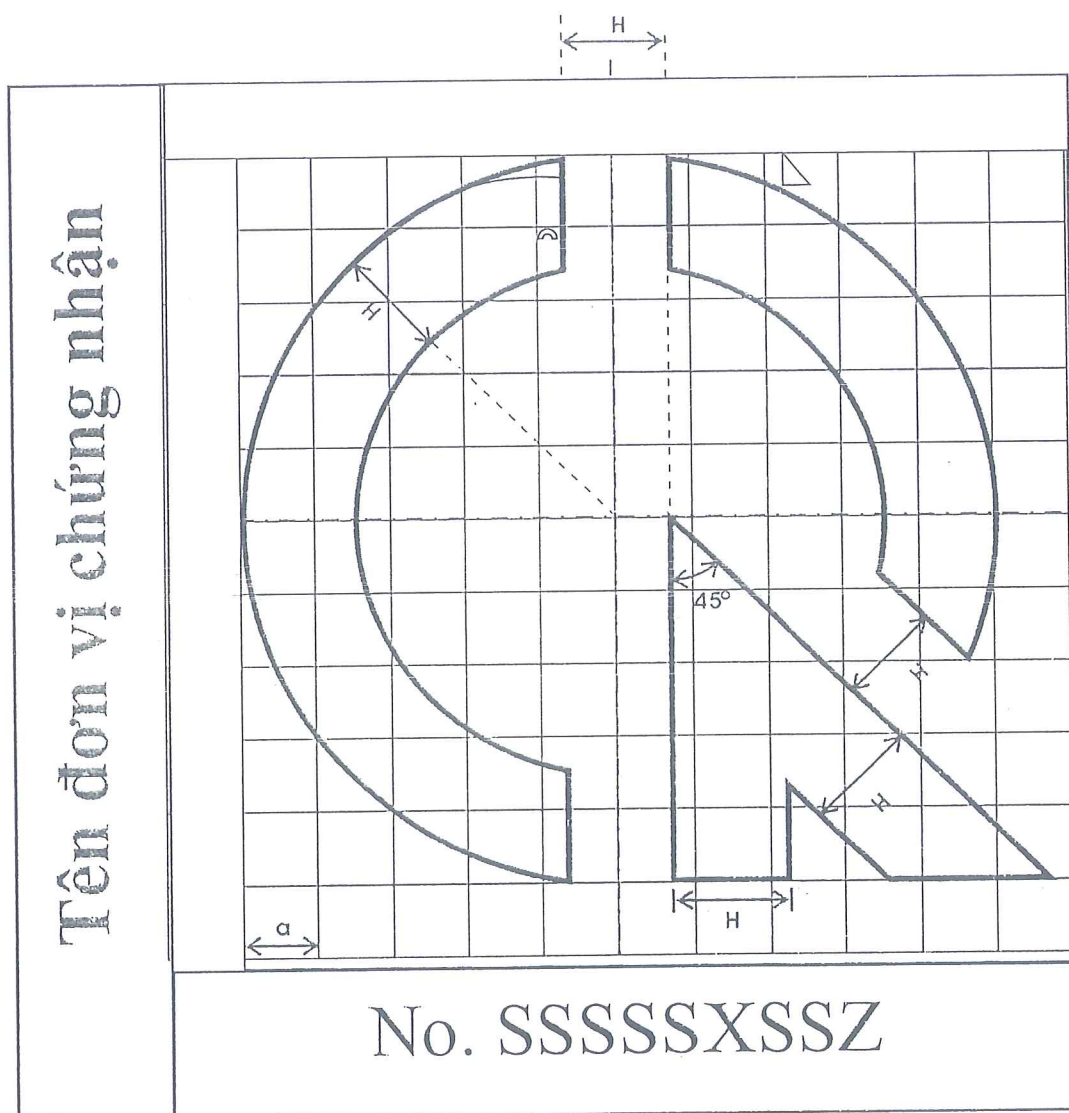
TÀI LIỆU SỐ: KT-QTCN02-CT	NGÀY HIỆU LỰC 01-08-2020	LẦN BAN HÀNH: 7 TRANG: 5/21
------------------------------	-----------------------------	--------------------------------

- Hết hạn hiệu lực chứng nhận mà cơ sở/doanh nghiệp không đăng ký tái chứng nhận (Đối với các sản phẩm, hàng hóa chứng nhận theo phương thức 2; 3; 4; 5);
- Cơ sở/doanh nghiệp bị Vinacontrol thu hồi quyết định chứng nhận (hủy bỏ việc chứng nhận);
- Trong thời gian cơ sở/doanh nghiệp tạm thời bị Vinacontrol thông báo đình chỉ hiệu lực chứng nhận.

5.2. Mẫu dấu hợp chuẩn, hợp quy

Mẫu dấu hợp chuẩn, hợp quy của các mặt hàng, loại hình chứng nhận theo quy định cụ thể của văn phạm quy phạm pháp luật (nếu có). Nếu không có quy định thì theo hướng dẫn dưới đây:

5.2.1. Dấu hợp quy (CR)



VINACONTROL

TÀI LIỆU SỐ: KT-QTCN02-CT	NGÀY HIỆU LỰC 01-08-2020	LẦN BAN HÀNH: 7 TRANG: 6/21
------------------------------	-----------------------------	--------------------------------

Chi tiết dấu như sau:

- Dấu hình vuông, kích thước 14x14a, bố cục như hình vẽ (gồm 3 ô). Kích thước có thể phóng to/thu nhỏ tùy theo điều kiện sử dụng cụ thể.
- Ô chính kích thước 12x12a. Biểu tượng CR theo mẫu (trong đó H=1,5a; h=0,5H; C=7,5H) cùng màu in với logo Vinacontrol.
- Ô phụ hàng dọc kích thước 2ax14a: thể hiện logo Vinacontrol theo quy định của Sổ tay thương hiệu, bố trí cân xứng giữa ô (xem phụ lục 01).
- Ô phụ hàng ngang phía dưới kích thước 2ax12a: Ghi số Giấy chứng nhận, mẫu tối/đen, cỡ chữ số bằng 2/3a, bố trí cân xứng giữa ô, bao gồm 10 ký tự. Ví dụ: No. SSSSXSSZ, trong đó:
 - SSSSS: Là số thứ tự khách hàng ;
 - XSS: Là ký tự nhận diện Phòng/Ban/Chi nhánh trực thuộc của đơn vị thực hiện chứng nhận.Ví dụ: A02: là Phòng giám định/chứng nhận 2 của Vinacontrol Hà nội
- Z: là ký tự mã nhận diện loại/nhóm sản phẩm chứng nhận (Xem, phụ lục 02)

5.2.2. Dấu hợp chuẩn

Tên đơn vị chứng nhận	PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN <u>XXXXXXXXXX</u>
	No. SSSSSXSSZ

Chi tiết dấu như sau:

- Dấu hình vuông, kích thước 14x14a, bố cục như hình vẽ (gồm 3 ô). Kích thước có thể phóng to/thu nhỏ tùy theo điều kiện sử dụng cụ thể.
- Ô chính kích thước 12x12a. Biểu tượng CR theo mẫu (trong đó H=1,5a; h=0,5H; C=7,5H) cùng màu in với logo Vinacontrol.
- Ô phụ hàng dọc kích thước 2x14a: thể hiện logo Vinacontrol theo quy định của Sổ tay thương hiệu, bố trí cân xứng giữa ô (xem phụ lục 01).
- Ô phụ hàng ngang phía dưới kích thước 2x12a: Ghi số Giấy chứng nhận, màu tối/đen, cỡ chữ số bằng 2/3a, bố trí cân xứng giữa ô, bao gồm 10 ký tự. Ví dụ: No. SSSSSYSSZ, trong đó:
 - SSSSS: Là số thứ tự khách hàng ;

VINACONTROL

TÀI LIỆU SỐ: KT-QTCN02-CT	NGÀY HIỆU LỰC 01-08-2020	LẦN BAN HÀNH: 7 TRANG: 8/21
------------------------------	-----------------------------	--------------------------------

- XSS: Là ký tự nhận diện Phòng/Ban/Chi nhánh trực thuộc của đơn vị thực hiện chứng nhận.

Ví dụ: A02: là Phòng giám định/chứng nhận 2 của Vinacontrol Hà nội

- %: là ký tự mã nhận diện loại/nhóm sản phẩm chứng nhận (Xem, phụ lục 01)

Lưu ý: Đối với lô sản phẩm đánh giá chứng nhận theo phương thức 1; 7; 8: Bỏ số Giấy chứng nhận trên dấu hợp chuẩn, hợp quy và yêu cầu khách hàng cam kết chịu trách nhiệm về việc chỉ sử dụng dấu phù hợp trên những sản phẩm thuộc lô sản phẩm đã đánh giá.

Nếu cơ sở/Doanh nghiệp có yêu cầu thể hiện ký hiệu Quy chuẩn tương ứng trên dấu hợp quy thì thay ký hiệu của Quy chuẩn tương ứng vào vị trí số Giấy chứng nhận đã bỏ.

5.3. Quy định sử dụng dấu:

- Dấu có thể được thể hiện/trình bày dưới các dạng sau:
 - Sử dụng trực tiếp trên sản phẩm/hàng hóa, hoặc trên bao bì, nhãn gắn trên sản phẩm hàng hóa;
 - In trong tài liệu kỹ thuật kèm theo hay tài liệu giới thiệu sản phẩm;
 - In trong tài liệu quảng cáo, tờ rơi...
- Dấu phải đảm bảo ở vị trí thể hiện sao cho dễ đọc, dễ thấy.
- Dấu phải đảm bảo thiết kế cùng một màu, giữ được bền màu, không dễ tẩy xóa và không thể bóc ra gắn lại.
- Khách hàng không được quyền chuyển nhượng dấu chứng nhận cho một cơ sở hay một pháp nhân khác.
- Không được phép sử dụng dấu chứng nhận theo cách thức có thể dẫn đến gây hiểu nhầm, sai lệch cho phía cơ quan quản lý Nhà nước/khách hàng/người tiêu dùng khi sử dụng sản phẩm hoặc làm ảnh hưởng tới uy tín của Vinacontrol.

5.4. Xử lý vi phạm

VINA CONTROL

TÀI LIỆU SỐ: KT-QTCN02-CT	NGÀY HIỆU LỰC 01-08-2020	LẦN BAN HÀNH: 7 TRANG: 9/21
------------------------------	-----------------------------	--------------------------------

- Bất kỳ cơ sở/doanh nghiệp nào vi phạm quy định sử dụng biểu tượng (logo) và dấu chứng nhận của Vinacontrol đều bị xử lý theo quy định. Tùy theo các mức độ vi phạm mà Vinacontrol sẽ áp dụng các biện pháp như nhắc nhở, đình chỉ/thu hồi hay hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận và dấu chứng nhận.
- Trường hợp bị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận và dấu chứng nhận, cơ sở/doanh nghiệp/khách hàng:
 - Không được phép sử dụng dấu trên sản phẩm hay bao bì sản phẩm được sản xuất kể từ ngày quyết định hủy bỏ có hiệu lực.
 - Thực hiện các biện pháp cần thiết để loại bỏ dấu trên sản phẩm hoặc bao bì sản phẩm còn tồn kho hoặc đang lưu thông trên thị trường.

6. PHỤ LỤC: 02 Phụ lục

7. BIỂU MẪU: Không

VINACONTROL

TÀI LIỆU SỐ: KT-QTCN02-CT	NGÀY HIỆU LỰC 01-08-2020	LẦN BAN HÀNH: 7 TRANG: 10/21
------------------------------	-----------------------------	---------------------------------

PHỤ LỤC 1
BẢNG LIỆT KÊ KÝ HIỆU MÃ HÓA CỦA
CÁC LOẠI HÌNH CHỨNG NHẬN

1. Hoạt động chứng nhận VietGAP trồng trọt (phương thức 3)

TT	Mã	Nội dung
1	QDA	Chứng nhận lần đầu
2	QGA	Chứng nhận giám sát
3	QMA	Chứng nhận mở rộng
4	QLA	Chứng nhận lại

2. Hoạt động chứng nhận sản phẩm (phương thức 5)

TT	Mã	Nội dung
Sản phẩm Phân bón		
5	QDP	Chứng nhận lần đầu
6	QGP	Chứng nhận giám sát
7	QMP	Chứng nhận mở rộng
8	QLP	Chứng nhận lại
Sản phẩm Thức ăn chăn nuôi		
9	QDC	Chứng nhận lần đầu
10	QGC	Chứng nhận giám sát
11	QMC	Chứng nhận mở rộng
12	QLC	Chứng nhận lại
Sản phẩm Dệt may		
13	QDV	Chứng nhận lần đầu
14	QGV	Chứng nhận giám sát
15	QMV	Chứng nhận mở rộng
16	QLV	Chứng nhận lại
Sản phẩm Trồng trọt hữu cơ		
17	QDH	Chứng nhận lần đầu
18	QGH	Chứng nhận giám sát
19	QMH	Chứng nhận mở rộng
20	QLH	Chứng nhận lại

VINACONTROL

TÀI LIỆU SỐ: KT-QTCN02-CT	NGÀY HIỆU LỰC 01-08-2020	LẦN BAN HÀNH: 7 TRANG: 11/21
------------------------------	-----------------------------	---------------------------------

3 Hoạt động chứng nhận sản phẩm (phương thức 7)

TT	Mã	Nội dung
21	QQP	Chứng nhận sản phẩm Phân bón
22	QQC	Chứng nhận sản phẩm Thức ăn chăn nuôi.
23	QQG	Chứng nhận sản phẩm Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)
24	QQT	Chứng nhận sản phẩm Thép
25	QQE	Chứng nhận sản phẩm Điện – điện tử
26	QQV	Chứng nhận sản phẩm dệt may
27	QQX	Chứng nhận sản phẩm Vật liệu xây dựng

TÀI LIỆU SỐ: KT-QTCN02-CT	NGÀY HIỆU LỰC 01-08-2020	LẦN BAN HÀNH: 7 TRANG: 13/21
------------------------------	-----------------------------	---------------------------------



PHỤ HỢP

TIÊU CHUẨN

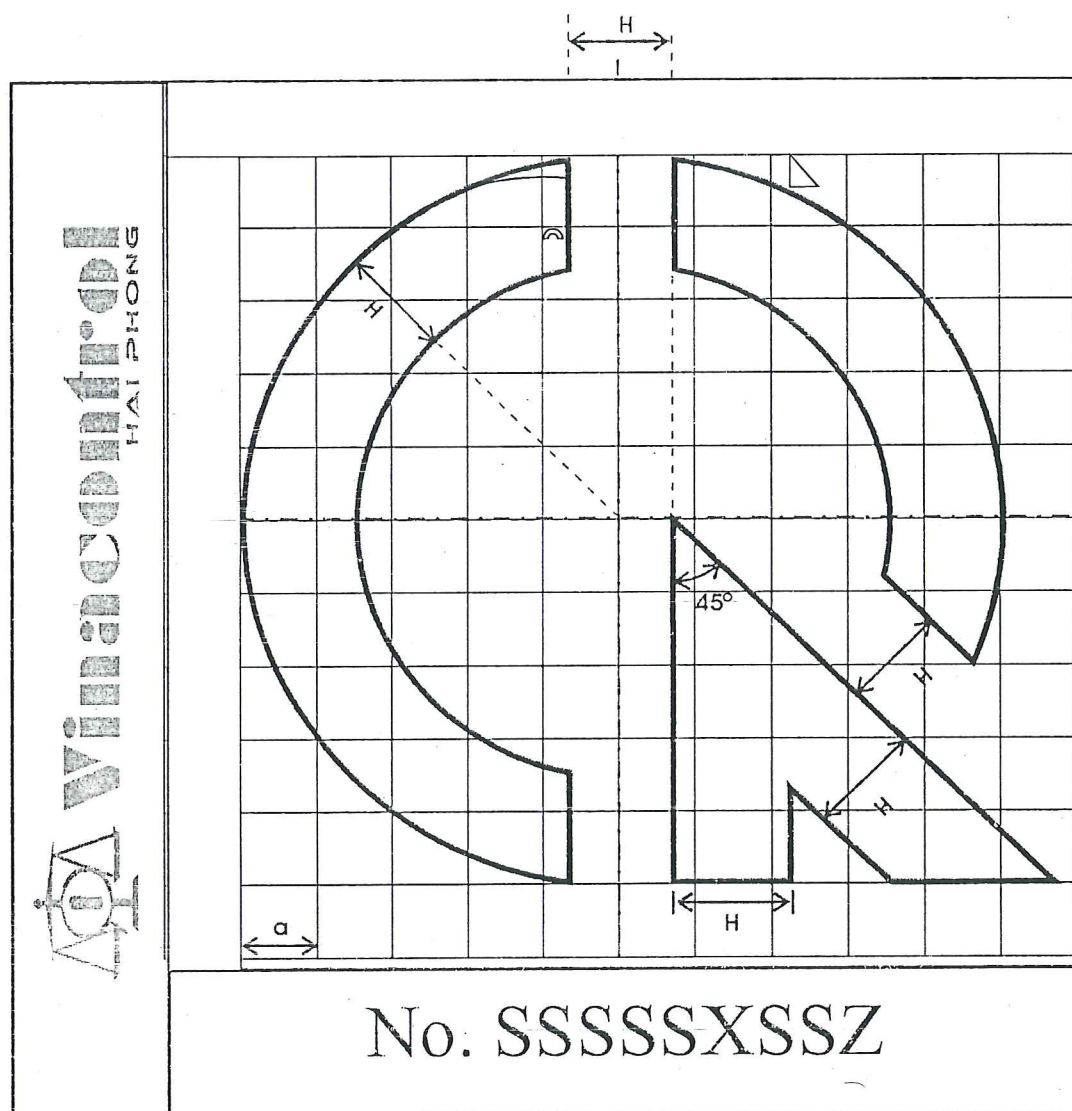
XXXXXXXXXX

No. SSSSSSXSSZ

VINACONTROL

TÀI LIỆU SỐ: KT-QTCN02-CT	NGÀY HIỆU LỰC 01-08-2020	LẦN BAN HÀNH: 7 TRANG: 14/21
------------------------------	-----------------------------	---------------------------------

2. Mẫu dấu chứng nhận hợp chuẩn – hợp quy cho Vinacontrol Hải Phòng





PHỤ HỢP

TIÊU CHUẨN

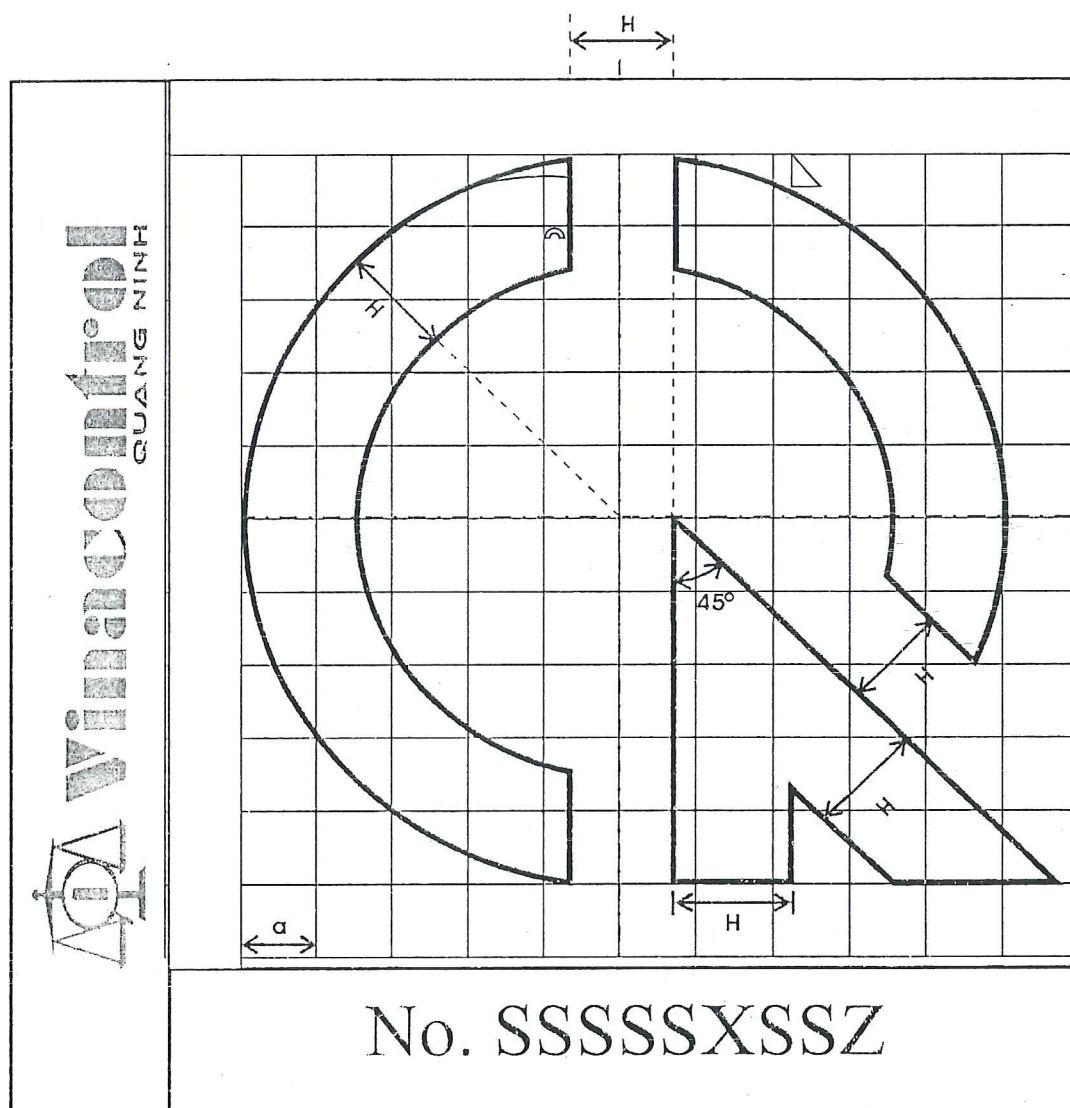
XXXXXXXXXX

No. SSSSSXSSZ

VINACONTROL

TÀI LIỆU SỐ: KT-QTCN02-CT	NGÀY HIỆU LỰC 01-08-2020	LẦN BAN HÀNH: 7 TRANG: 16/21
------------------------------	-----------------------------	---------------------------------

3. Mẫu dấu chứng nhận hợp chuẩn – hợp quy cho Vinacontrol Quảng Ninh



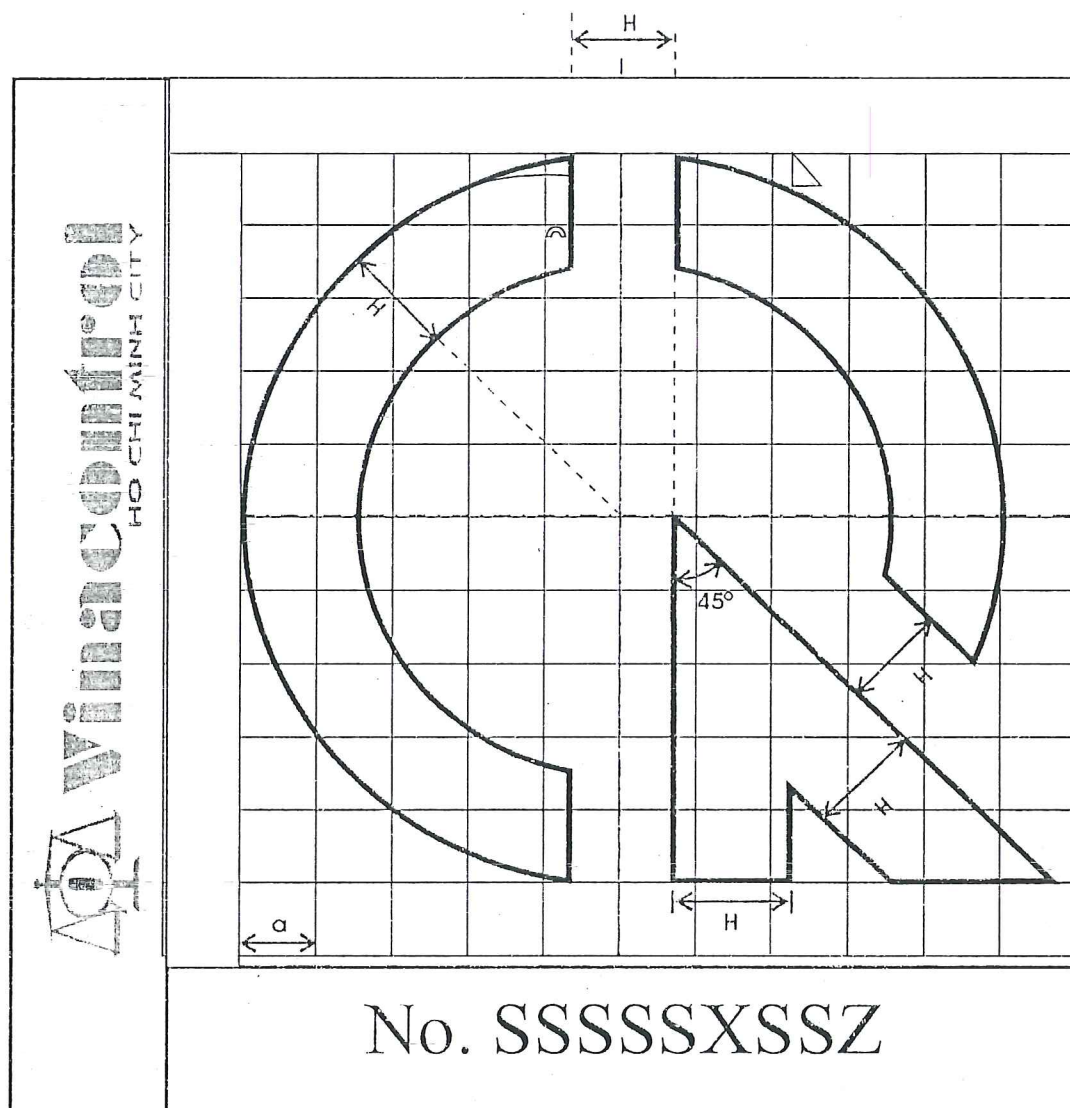
TÀI LIỆU SỐ: KT-QTCN02-CT	NGÀY HIỆU LỰC 01-08-2020	LẦN BAN HÀNH: 7 TRANG: 17/21
------------------------------	-----------------------------	---------------------------------

 Vinacontrol I Z Z G Z S J G	PHỤ HỢP TIÊU CHUẨN <u>XXXXXXXXXX</u>
	No. SSSSSSXSSZ

VINACONTROL

TÀI LIỆU SỐ: KT-QTCN02-CT	NGÀY HIỆU LỰC 01-08-2020	LẦN BAN HÀNH: 7 TRANG: 18/21
------------------------------	-----------------------------	---------------------------------

4. Mẫu dấu chứng nhận hợp chuẩn – hợp quy cho Viancontrol Tp Hồ Chí Minh





PHỤ HỢP

TIÊU CHUẨN

XXXXXXXXXX

No. SSSSSXSSZ

TÀI LIỆU SỐ: KT-QTCN02-CT	NGÀY HIỆU LỰC 01-08-2020	LẦN BAN HÀNH: 7 TRANG: 21/21
------------------------------	-----------------------------	---------------------------------



PHỤ HỢP

TIÊU CHUẨN

XXXXXXXXXX

No. SSSSSSXSSZ